

*Q O, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

Số: 178/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn QO, huyện Q O, TP H số 46/2013 ngày 08 tháng 4 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Lê Quốc Kh, sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú: TDP H. Thị trấn Q O, huyện Q O , THnh phố H.

- Chị Bùi Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú: TDP H. Thị trấn Q O, huyện Q O , THnh phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Quốc Kh và chị Bùi Thị V được tự do tìm hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2013 tại UBND thị trấn QO, huyện Q O, tHnh phố H. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm không có hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Kh, chị V đề nghị Toà án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Lê Kh H, sinh ngày 23/10/2013 và Lê Ngọc B, sinh ngày 25/11/2016, anh Kh, chị V thỏa thuận anh Kh nhận nuôi con chung Lê Ngọc B đến khi trưởng tHnh, đủ 18 tuổi. chị V nhận nuôi con chung Lê Kh H đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Kh, chị V không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con

chung đối với anh Kh, chị V cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị V tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc Kh và chị Bùi Thị V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc B, sinh ngày 25/11/2016 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lê Kh H, sinh ngày 23/10/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh, chị V cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Kh, chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị V tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0000147 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND THnh Phố H
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND xã TT QO;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Tổng Quốc Thanh**

